TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
Số: 72 /TB-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 14 tháng 04 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- Tên viết tắt: DOWACO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, Cách mạng tháng 8, P.Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3843 316 Fax: (061) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người được ủy quyền CBTT: **LÊ DUY DIỆP**
- Chức danh: Phó Giám đốc
- Loại thông tin công bố:

☐Định kỳ ☒24h ☐72h ☐Theo yêu cầu ☐Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Ngày 14/4/2017, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Công ty công bố thông tin các nội dung như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 05/BB-ĐHĐCĐ2017-HĐQT, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 14/4/2017 *(đính kèm Biên bản)*.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ2017-HĐQT, đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 14/4/2017 *(đính kèm Nghị quyết)*.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/04/2017 tại đường dẫn http://dowaco.vn/quan-he-co-dong.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT-TCHC.

VT Ân

Người được ủy quyền công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Lê Duy Diệp

CÔNG TY C PHẦN C P NƯỚC ĐỒNG NAI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI c=VN l=Biên Hòa
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-04-14 16:12+07:00

TỔNG CÔNG TY SOANDEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Số: 05/BB-ĐHĐCĐ2017-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

Biên Hoà, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc **8** giờ **05** phút, ngày **14** tháng **4** năm **2017** (Thứ Sáu).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, số 48 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: 922 cổ đông

- Tham dự Đại hội có 53 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 98.428.343 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,43% / Vốn điều lệ.

Tại thời điểm thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, tham dự Đại hội gồm có 55 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 98.428.363 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,43% / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI :

I/ Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Đức Định - Trưởng Ban thẩm ta tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 922 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 100.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tham dự Đại hội có 53 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 98.428.343 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,43% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II/ Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông:

1/ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

2/ Chủ tọa Đại hội:

- Ông Vũ Văn Học - Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm :

1. Bà Nguyễn Thu Oanh

2. Ông Trịnh Bảo Ân

4/ Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí **100%** (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Cao Hà - Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Thành viên.
3. Ông Lý Thắng Cường - Thành viên.
4. Ông Vũ Đức Việt - Thành viên.
5. Ông Trần Hoàng Anh Phương - Thành viên.

Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của các cổ đông dự họp để báo cáo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản Đại hội.

5/ Đại hội đã thống nhất biểu quyết **100%** thông qua chương trình Đại hội do Chủ tọa Đại hội trình bày.

III/ Nội dung chính của Đại hội:

1/ <u>Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:</u>

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016.

1.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016.

1.3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2016.

1.4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

1.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.

1.6. Công bố Quyết định số 92/QĐ-SNZ-NS ngày 03/4/2017 của Tổng Công ty Sonadezi v/v thay đổi nhân sự làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sonadezi tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

1.7. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1.8. Thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

1.9. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

1.10. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

1.11. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

1.12. Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

1.13. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

1.14. Công bố kết quả bầu Trưởng Ban kiểm soát.

2/ <u>Đại hội sau khi nghe các nội dung, cổ đông đã thảo luận và biểu quyết:</u>

2.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016 và kế hoạch năm 2017. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai. (Gồm: **53** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: Ông Nguyễn Tấn Dũng (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.8. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua việc đề cử Bà Phạm Thị Hồng để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.11. Đại hội đã tiến hành bầu cử :

- Ban bầu cử và kiểm phiếu đã thực hiện công tác bầu cử, phổ biến kỹ cho các cổ đông về quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; thể lệ và cách thức bầu cử.

- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng quy chế, thể lệ bầu cử.

* Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Theo kết quả kiểm phiếu: (Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu):

+ Thành viên Ban kiểm soát đắc cử: Bà **Phạm Thị Hồng**.

2.12. Ban kiểm soát đã họp để bầu Trưởng Ban kiểm soát của nhiệm kỳ I (2015-2020), kết quả cuộc họp như sau:

1/ Bà Phạm Thị Hồng	- Trưởng Ban kiểm soát
2/ Bà Tăng Tố Vân	- Thành viên Ban kiểm soát
3/ Bà Phan Thùy Đoan	- Thành viên Ban kiểm soát

2.13. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.14. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017. (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

2.15. Đại hội đồng cổ đông thống nhất **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai. (Gồm: **55** phiếu tán thành, **00** phiếu không tán thành, **00** phiếu không có ý kiến).

V- THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI :

Đại hội đồng cổ đông nhất trí **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc **11** giờ **00** phút ngày **14/4/2017.**

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: **http://www.dowaco.vn**, *chương mục: Quan hệ cổ đông.*

BAN THƯ KÝ	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Nguyễn Thu Oanh	**Vũ Văn Học**

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Số: 05/NQ-ĐHĐCĐ2017-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai ngày 14 tháng 04 năm 2017.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, số 48 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc **8** giờ **05** ngày **14/4/2017** và kết thúc lúc **11** giờ **00** phút ngày **14/4/2017**.

Đến dự Đại hội có **55** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông, sở hữu **98.428.363** cổ phần, chiếm tỷ lệ **98,43**%/vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua nội dung, chương trình, quy chế làm việc và hình thức biểu quyết tại Đại hội - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2016 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	**54.536.561.527**	
2	Lợi nhuận do CLTG đã thực hiện các năm trước k/c sang	**41.342.366.623**	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	**95.878.928.150**	
4	Trích lập các quỹ (25,62% lợi nhuận sau thuế)	**24.563.954.538**	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	14.381.839.223	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10,62%)	10.182.115.315	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (9%)	8.629.103.534	
	+ Quỹ phúc lợi XH cộng đồng (1%)	958.789.282	
	+ Quỹ thưởng người quản lý (0,62%)	594.222.500	
5	Cổ tức 6%/VĐL (62,6 % lợi nhuận sau thuế)	**60.000.000.000**	
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	6 %	
7	Lợi nhuận còn lại năm 2016	**11.314.973.613**	
8	Lợi nhuận còn lại năm 2015	**1.957.487.564**	
9	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	**13.272.461.177**	

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng công ty.

6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 – **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
7. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Tấn Dũng – Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai với **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
8. Thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai với **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
9. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 được bầu tại Đại hội, như sau:

   Bà Phạm Thị Hồng trúng cử Thành viên Ban kiểm soát. – đạt **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Ban Kiểm soát đã bầu Bà Phạm Thị Hồng làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

10. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau :

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch năm 2017
1	**Tổng doanh thu**		**824.000.000.000**
2	**Tổng chi phí**		**702.000.000.000**
3	**Lợi nhuận trước thuế**		**122.000.000.000**
4	**Nộp thuế TNDN**		**22.200.000.000**

STT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch năm 2017
5	**Kế hoạch phân phối lợi nhuận**		
5.1	Lợi nhuận sau thuế		99.800.000.000
5.2	Trích quỹ:	25,59%	25.542.500.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	15%	14.970.000.000
b	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	10,59%	10.572.500.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	*9%*	*8.982.000.000*
	- Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng	*1%*	*998.000.000*
	- Quỹ thưởng người quản lý	*0,59%*	*592.500.000*
5.3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ		74.257.500.000
5.4	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang		13.272.461.177
5.5	Lợi nhuận chia cổ tức	7%/VĐL	70.000.000.000
5.6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		17.529.961.177
6	**Phát sinh nộp ngân sách**		**46.000.000.000**
7	**Đầu tư xây dựng cơ bản**		**388.617.000.000**
8	**Tổng vốn điều lệ**		**1.000.000.000.000**
9	**Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ**		**9,98%**

11. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 – **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. Trong đó:

    a/ Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 1.382.196.000 đồng

    b/ Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: 528.000.000 đồng

12. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai thông qua với **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày **14/4/2017**.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.HĐQT;

VT Ân/2017

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
----------oOo----------

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2017.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa điểm: Số 48 - Đường Cách mạng tháng 8 – P.Quyết Thắng - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông. Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
08h00 - 08h30	Chào cờ.
	Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và 02 người làm Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h30 - 08h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016.
08h45 - 09h00	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2016.
09h00 - 09h10	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2016.
09h10 - 09h20	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016.
09h20 - 09h25	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
09h25 - 10h00	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
10h00 - 10h10	*Nghỉ giải lao.*
10h10 - 10h25	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
10h25 - 10h35	Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.
10h35 - 10h40	Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
10h40 - 10h50	Thông qua Biên bản Đại hội.
10h50 - 11h00	Thông qua Nghị Quyết Đại hội.
11h00 – 11h10	Bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 4 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 16/03/2017 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử. Trong đó:

- ***Thẻ biểu quyết màu hồng*** (Ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))
- ***Phiếu biểu quyết*** (Ghi nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).
- ***Phiếu bầu cử màu xanh để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.***

c) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. **Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.**

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

e) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 16/03/2017; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội.

1. Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu.

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 05 người, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;

c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế và thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.

d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử và thể lệ bầu cử.

e) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **16/03/2017**.

Điều 10. Thể lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thể lệ biểu quyết:

a) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

b) Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ "tán thành", sau đó đếm số thẻ "không tán thành" và cuối cùng đếm số thẻ "không có ý kiến" để tổng hợp kết quả biểu quyết.

c) Ban Kiểm phiếu sẽ thu hồi toàn bộ Phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ tổng hợp và báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản kết quả biểu quyết cho từng nội dung được biểu quyết để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết. Các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

b) Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến, cụ thể như:

- Thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

Điều 11. Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do Hội đồng quản trị ban hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Điều 14. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên công ty cổ phần lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm 4 Chương và 15 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Số: 20 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2016;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016, như sau:

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai

2. Tên viết tắt: DOWACO

3. Mã chứng khoán: DNW

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 48 – đường Cách Mạng Tháng Tám - phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

5. Điện thoại : (84) 061 3843316 Fax: (84) 061 3847149

6. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh nước sạch, xây dựng lắp đặt hệ thống cấp nước, kinh doanh dịch vụ ngành nước và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng *(Một ngàn tỷ đồng)*, số lượng cổ phần 100.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 639.891.000.000 đồng *(Sáu trăm ba mươi chín tỷ tám trăm chín mươi mốt triệu đồng)* chiếm tỉ lệ 63,99 %

- Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 360.109.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi tỷ một trăm lẻ chín triệu đồng)* chiếm tỉ lệ 36,01 %

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

1/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai trong năm 2016 bao gồm có 07 (bảy) thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
1	Vũ Văn Học	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 4.900 CP (0,0049%) - Đại diện cho Tổng Cty Sonadezi: 16.989.100 CP (16,99%)
2	Phan Hùng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 35.200 CP (0,0352%) - Đại diện cho Tổng Cty Sonadezi: 15.000.000 CP (15%)
3	Lê Duy Diệp	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 5.500 CP (0,0055%) - Đại diện cho Tổng Cty Sonadezi: 10.000.000 CP (10%)
4	Nguyễn Văn Bính	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 35.700 CP (0,036%) - Đại diện cho Tổng Cty Sonadezi: 10.000.000 CP (10%)
5	Nguyễn Xuân Thỉnh	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 5.200 CP (0,0052%) - Đại diện cho Tổng Cty Sonadezi: 10.000.000 CP (10%)
6	Nguyễn Văn Thiền	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0CP - Đại diện cho Cty cổ phần CTN Môi trường Bình Dương và Cty CP nước Thủ Dầu Một: 31.110.833 CP (31,11%)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết
7	Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0CP

(Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông chốt đến ngày 16/03/2017)

2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện 12 (mười hai) cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Vũ Văn Học	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Phan Hùng	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
3	Lê Duy Diệp	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
4	Nguyễn Văn Bính	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Nguyễn Xuân Thỉnh	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
6	Nguyễn Văn Thiền	Thành viên HĐQT	11/12	91,7%	Vắng với lý do đi công tác nước ngoài
7	Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	12/12	100%	

b/ Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề: Ký hợp đồng vay lại vốn ODA; Chuyển giao hệ thống cấp nước tại khu vực 4 phường, xã: Hóa An, Tân Vạn, Bửu Hòa, Tân Vạn; Xử lý khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá; Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai; Bổ nhiệm một số nhân sự..., định hướng về chiến lược phát triển, kế

hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, như sau:

*** Nghị quyết:**

STT	SỐ NQ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	30/01/2016	NQ V/v chia cổ tức năm 2015
2	02/NQ-HĐQT	17/02/2016	NQ V/v vay vốn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai
3	03/NQ-HĐQT	14/4/2016	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
4	04/NQ-HĐQT	28/4/2016	NQ V/v thông qua việc ký hợp đồng vay lại vốn ODA cho dự án HTCN Nhơn Trạch 2 với HD Bank
5	05/NQ-HĐQT	18/5/2016	NQ V/v tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 9,5% vốn điều lệ của Dowaco
6	06/NQ-HĐQT	20/7/2016	V/v chuyển giao hệ thống cấp nước tại khu vực 04 phường, xã phía Nam TP. Biên Hòa: Hóa An, Tân Vạn, Bửu Hòa, Tân Vạn từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai sang Công ty cổ phần dịch vụ & Xây dựng cấp nước Đồng Nai.
7	07/NQ-HĐQT	07/10/2016	NQ về việc: +Thông qua việc góp vốn và triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước 05 xã Kiệm Tân và đô thị Dầu Giây để thành lập Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân +Thông qua số vốn góp là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng), tương đương 25% Vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân.
8	08/NQ-HĐQT	21/10/2016	NQ v/v thông qua tình hình SXKD 9 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện các tháng cuối năm của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai
9	09/NQ-HĐQT	22/11/2016	NQ V/v giải pháp xử lý khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay đầu tư thực hiện các dự án Hệ thống cấp nước

*** Quyết định:**

STT	SỐ QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/QĐ-HĐQT	04/01/2016	QĐ V/v công nhận danh hiệu thi đua cấp cơ sở - năm 2015 đối với tập thể, cá nhân thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.
2	02/QĐ-HĐQT	05/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho CNVC-LĐ chi nhánh cấp nước Thiện Tân đi tham quan du lịch tại Singapore (Bà Võ Thị Minh Thu)
3	03/QĐ-HĐQT	14/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho nhân viên chi nhánh cấp nước Biên Hòa đi tham quan du lịch tại Nhật Bản (Bà Đỗ Thị Thanh Liên)

STT	SỐ QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
4	04/QĐ-HĐQT	14/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho nhân viên chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch đi tham quan du lịch tại Thái Lan (Bà Huỳnh Thị Hải Đường)
5	05/QĐ-HĐQT	14/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho nhân viên Phòng quản lý chất lượng nước đi tham quan du lịch tại Thái Lan (Bà Đặng Tiết Hạnh)
6	06/QĐ-HĐQT	22/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho nhân viên chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch đi tham quan du lịch tại Thái Lan (Bà Phạm Thị Thanh Giang)
7	07/QĐ-HĐQT	26/01/2016	QĐ V/v chấp thuận cho CB.CNVC - LĐ Biên Hòa đi tham quan du lịch tại Thái Lan (Bà Phùng Ngọc Châu)
8	08/QĐ-HĐQT	28/01/2016	QĐ V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai
9	09/QĐ-HĐQT	05/02/2016	QĐ V/v chấp thuận cho CB.CNVC-LĐ Chi nhánh Quản lý các dự án cấp nước đi tham quan du lịch tại các nước Châu Âu (Bà Nguyễn Thu Trang)
10	10/QĐ-HĐQT	10/3/2016	QĐ V/v chấp thuận cho CB.CNVC - LĐ Chi nhánh cấp nước Long Bình đi tham quan du lịch tại Nhật Bản (Ông Đỗ Hùng Minh)
11	11/QĐ-HĐQT	31/3/2016	QĐ thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai
12	12/QĐ-HĐQT	14/4/2016	QĐ V/v bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
13	13/QĐ-HĐQT	15/4/2016	QĐ V/v cử nhân sự làm người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
14	14/QĐ-HĐQT	15/4/2016	QĐ V/v cử nhân sự làm người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
15	15/QĐ-HĐQT	04/5/2016	QĐ V/v thành lập Ban tổ chức Lễ khởi công xây dựng HTCN Vĩnh Cửu, công suất 15.000 m3/ngày
16	16/QĐ-HĐQT	05/5/2016	QĐ V/v chấp thuận cho cán bộ Chi nhánh cấp nước Long Bình đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc (Ông Đỗ Hùng Minh)
17	17/QĐ-HĐQT	13/5/2016	QĐ V/v thành lập Ban tổ chức Hội thi kể chuyện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016
18	18/QĐ-HĐQT	13/5/2016	QĐ V/v Thành lập Ban giám khảo Hội thi kể chuyện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016
19	19/QĐ-HĐQT	19/5/2016	QĐ V/v xếp mức lương để đóng bảo hiểm xã hội đối với Cán bộ lãnh đạo Công ty
20	20/QĐ-HĐQT	06/6/2016	QĐ V/v chấp thuận cho CB.CNVC - LĐ Chi nhánh quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai đi tham quan du lịch tại Thái Lan
21	21/QĐ-HĐQT	15/6/2016	QĐ V/v Áp dụng mức lương sản phẩm đối với Ban lãnh đạo quản lý điều hành Công ty
22	22/QĐ-HĐQT	01/8/2016	QĐ V/v xây dựng phương án lương viên chức Quản lý điều hành

STT	SỐ QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
23	23/QĐ-HĐQT	08/9/2016	QĐ V/v tạm ngừng hoạt động chi nhánh của Công ty tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
24	24/QĐ-HĐQT	10/10/2016	QĐ V/v chấp thuận cho cán bộ Chi nhánh quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc (Bà Nguyễn Thị Thu Trang)
25	25/QĐ-HĐQT	10/10/2016	QĐ V/v chấp thuận cho cán bộ Chi nhánh quản lý các dự án Đồng Nai đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc (Bà Phan Thanh Thủy)
26	26/QĐ-HĐQT	10/10/2016	QĐ V/v chấp thuận cho cán bộ Chi nhánh quản lý các dự án Đồng Nai đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc (Bà Nguyễn Thị Thanh Tú)
27	27/QĐ-HĐQT	18/10/2016	QĐ V/v cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân (Ông Vũ Hoài Nam: 15%)
28	28/QĐ-HĐQT	18/10/2016	QĐ V/v cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân (Ông Dương Đào Trường Thọ: 10%)
29	29/QĐ-HĐQT	26/10/2016	QĐ V/v ban hành quy chế quản lý và đánh giá người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai
30	30/QĐ-HĐQT	28/10/2016	QĐ V/v chấp thuận cho người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đi tham quan nhà máy sản xuất đồng hồ nước tại nước Đức và tham quan du lịch tại nước Pháp và Cộng Hòa Séc (Ông Nguyễn Anh Tuấn)
31	31/QĐ-HĐQT	14/12/2016	QĐ V/v củng cố và kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng
32	32/QĐ-HĐQT	22/12/2016	QĐ V/v chấm dứt hoạt động chi nhánh của Công ty tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
33	33/QĐ-HĐQT	15/12/2016	QĐ V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh cấp nước Long Bình
34	34/QĐ-HĐQT	15/12/2016	QĐ V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh cấp nước Vĩnh An
35	35/QĐ-HĐQT	28/12/2016	QĐ V/v công nhận các tập thể và cá nhân các công ty cổ phần trực thuộc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2016.
36	36/QĐ-HĐQT	28/12/2016	QĐ V/v công nhận danh hiệu thi đua cấp cơ sở năm 2016 đối với tập thể, cá nhân các Công ty cổ phần trực thuộc.
37	37/QĐ-HĐQT	28/12/2016	QĐ V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

c/ Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ được một cách trung thực, cẩn trọng, năng động, đặc biệt tìm kiếm khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định.

- Triển khai thực hiện Quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng để hoàn thiện công tác quản trị công ty. Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

d/ Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc Công ty:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đề ra.

- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng quý, Giám đốc Công ty lập báo cáo các chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời; Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

- Thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016:

1/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	So với kế hoạch (%)
I	**Tổng doanh thu**	**722.350.000.000**	**805.690.577.827**	**111,54%**
II	**Tổng chi phí**	**618.350.000.000**	**740.310.382.543**	**119,72%**
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**104.000.000.000**	**65.380.195.284**	**62,87%**
IV	**Nộp thuế TNDN**	**19.000.000.000**	**10.843.633.757**	**57,07%**
V	**Lợi nhuận sau thuế**			
1	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	83.100.000.000	54.536.561.527	65,63%
2	Lợi nhuận do CLTG đã thực hiện các năm trước k/c sang		41.342.366.623	
3	Trích lập các quỹ (25,62% lợi nhuận sau thuế)	21.675.000.000	24.563.954.538	113,33%
a	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	12.750.000.000	14.381.839.223	112,80%
b	Quỹ khen thưởng - phúc lợi (10%)	8.925.000.000	9.587.892.815	107,43%
	- Quỹ khen thưởng CB.CNV (5%)	4.250.000.000	*4.793.946.407*	112,80%
	- Quỹ phúc lợi CB.CNV (4%)	3.400.000.000	*3.835.157.126*	112,80%
	- Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng (1%)	*850.000.000*	*958.789.282*	112,80%
c	*Quỹ thưởng Ban điều hành (0,62%)*	*425.000.000*	*594.222.500*	139,82%
4	Lợi nhuận chia cổ tức	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	6%	6%	100,00%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	5.282.487.563	13.272.461.117	251,25%
VI	**Phát sinh nộp ngân sách**	**44.000.000.000**	**45.647.352.209**	**103,74%**
VII	**Đầu tư xây dựng cơ bản**	**441.344.000.000**	**390.851.229.988**	**88,56%**
VIII	**Tổng vốn điều lệ**	**1.000.000.000.000**	**1.000.000.000.000**	**100,00%**

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng Công ty.

+ Doanh thu thuần vượt KH 12%: Tỷ lệ thất thoát giảm còn 16,8%, số lượng khách hàng tăng, sản lượng ghi thu tăng.

+ Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 63% so với KH: Khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sản xuất kinh doanh đạt so với kế hoạch nhưng do lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện làm cho lợi nhuận không đạt kế hoạch.

Lợi nhuận thực hiện 2016 là 65,380 tỷ đồng trong đó:

Lợi nhuận SXKD:	107,826 tỷ đồng
Lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	-42,446 tỷ đồng

2/ Một số đặc điểm nổi bật tác động đến sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Công ty nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các ban ngành và chính quyền từ Trung ương đến địa phương cũng như Tổng công ty Sonadezi đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty. Sự quyết tâm thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể CB.CNV Công ty là đóng góp rất to lớn trong việc thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các mặt hoạt động khác của Công ty trong năm 2016.

- Những kết quả sau hơn hai năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đã tạo tiền đề, động lực cho việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2016 được chủ động. Đặc biệt tỷ lệ thất thoát nước đến cuối tháng 12/2016 chỉ còn 16,8%.

Ngoài các công việc thường xuyên phải thực hiện hàng ngày, trong năm 2016 đã thực hiện các công tác sau:

- Thực hiện dự án cấp nước Thiện Tân 2, dự án Vĩnh Cửu 15.000 m^3/ngày và một số dự án khác.

- Hoàn thành một số các hạng mục đầu tư, cải tạo, thay thế các tuyến ống sắt tráng kẽm đã cũ trên địa bàn phường Tân Phong, Bửu Long và một số hẻm các hẻm của các phường Quang Vinh, Thống Nhất, An Bình, Tam Hiệp, Tân Hiệp, Trung Dũng, Bửu Long.... đã khắc phục được tình trạng ống bể và nước yếu ảnh hưởng đến nhu cầu sinh hoạt của nhân dân đồng thời hạn chế tỷ lệ thất thoát nước. Hoàn thành công tác lắp đặt đồng hồ điện từ cho tất cả các khách hàng sử dụng lượng nước lớn của Công ty, thay thế các đồng hồ D15mm của các hộ dân cư với số lượng là 6.966 đồng hồ.

- Tổ chức tập huấn lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao chất lượng dịch chăm sóc khách hàng do Trung tâm đào tạo Ngành nước Miền Nam giảng dạy cho các bộ phận liên quan tiếp xúc khách hàng trong toàn Công ty. Hoàn thành Sổ tay nhân viên về nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng đã phổ biến đến từng bộ phận toàn Công ty và cam kết thực hiện.

- Việc quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn lớn luôn đặt ra yêu cầu Công ty phải tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn trong công tác quản lý tài chính, công tác kiểm tra, giám sát, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực để đảm bảo phát triển bền vững.

- Những biến động về tỷ giá ngoại tệ liên quan đến tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới thời gian gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty.

- Công ty đã rà soát kế hoạch cấp nước an toàn năm 2016, triển khai kế hoạch cấp nước an toàn năm 2017 bổ sung giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân đầu tư dự án Hệ thống cấp nước 5 xã Kiệm Tân và đô thị Dầu Giây với công suất 20.000m3/ngày cung cấp nước máy cho 5 xã: xã Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Quang Trung và Khu đô thị Dầu Giây...

3/ Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong năm 2016, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo hàng quý. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty một cách sớm nhất.

4/ Về công tác quản trị tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật... Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

IV- BÁO CÁO VỀ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA TỪNG THÀNH VIÊN: HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao
1	**Hội đồng quản trị**				
	Vũ Văn Học	Chủ tịch HDQT	838.989.000	49.000.000	
	Phan Hùng	TVHĐQT, Giám đốc	775.569.000	45.000.000	72.000.000
	Lê Duy Diệp	TVHĐQT, Phó giám đốc	698.977.000	41.000.000	72.000.000
	Nguyễn Xuân Thỉnh	TVHĐQT, Phó giám đốc	698.977.000	41.000.000	72.000.000

	Nguyễn Văn Bính	TVHĐQT, Phó giám đốc	698.977.000	41.000.000	72.000.000
	Nguyễn Văn Thiền	TVHĐQT		20.000.000	72.000.000
	Võ Văn Bình	TVHĐQT		20.000.000	72.000.000
2	**Ban kiểm soát**				
	Nguyễn Tấn Dũng	Trưởng ban	489.342.700	30.000.000	
	Phạm Thị Hồng	Thành viên		10.000.000	12.000.000
	Phan Thuỳ Đoan	Thành viên			36.000.000
	Tăng Tố Vân	Thành viên		10.000.000	48.000.000
3	**Ban điều hành**				
	Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	552.948.300	37.000.000	
	Cộng		**4.753.780.000**	**344.000.000**	**528.000.000**

V- KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

- Phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2016, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành sản xuất - kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 mà Tổng Công ty Sonadezi giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn nguồn nước. Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1) Về điều hành quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống cấp nước.

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào. Điều hòa áp lực giữa các nhà máy khi đưa nước ra mạng lưới, tiết kiệm tối đa điện năng và hóa chất tiêu hao.

- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01: 2009/BYT của Bộ Y tế.

- Triển khai thực hiện ISO/IEC 17025:2005 về quản lý chất lượng.

2) Về triển khai thực hiện các dự án:

- Thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các gói thầu của dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân (giai đoạn 2).

- Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng dự án Hệ thống cấp nước Vĩnh Cửu công suất 15.000m3/ngày.

- Nhà thầu tư vấn thực hiện các công việc để triển khai công tác tư vấn thiết kế. Phối hợp với UBND các huyện, xã có tuyến ống nhánh đi qua để kiểm kê thực tế, lập phương án bồi thường 4 tuyến ống nhánh qua huyện Long Thành, Nhơn Trạch và triển khai các bước tiếp theo của dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 2).

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sử dụng vốn vay thương mại và vốn tự có. Khi thực hiện các dự án đầu tư hệ thống cấp nước, cần tập trung giải quyết các khó khăn đã gặp phải như công tác đền bù giải phóng mặt bằng, chuẩn bị các nguồn vốn, việc tính toán tổng mức đầu tư.

- Cùng với Công ty CP cấp nước Gia Tân đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Hệ thống cấp nước 5 xã Kiệm Tân và đô thị Dầu Giây với công suất 20.000m^3/ngày, đảm bảo cuối năm 2018 đưa công trình vào sử dụng.

3) Về quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Triển khai các dự án đầu tư tại Trung tâm các huyện và các dự án cấp nước sạch nông thôn theo chỉ đạo của Tỉnh.

- Tăng cường phát triển khách hàng dọc trục đường Quốc lộ 51 và các khu dân cư tập trung, khu công nghiệp trên địa bàn Huyện Long Thành và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa.

- Thực hiện hóa đơn điện tử và thu tiền nước qua hệ thống Ngân hàng, các đơn vị có chức năng khác.

4) Về công tác chống thất thoát nước:

- Thay thế đồng hồ của các hộ dân cư sử dụng trên 5 năm trong năm 2017.

- Thay thế các ống sắt tráng kẽm bằng ống HDPE theo kế hoạch; Cải tạo thay

thế các tuyến ống cấp nước hiện hữu của HTX Thương mại Dịch vụ Long Biên bàn giao bằng ống uPVC và ống sắt tráng kẽm các loại.

- Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.

- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

- Phấn đấu hạ tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 15%.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai năm 2016.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.*

- *Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.*

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2016 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2016

Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên:

- Ông: Nguyễn Tấn Dũng	Trưởng Ban
- Bà: Phan Thùy Đoan	Thành viên
- Bà: Tăng Tố Vân	Thành viên

Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2016 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016.

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam .

Trong năm 2016 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toàn tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2016:

2. Xác nhận kết quả hoạt động SXKD năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	**Tổng doanh thu**	Triệu đồng	722.350	825.992	114%
a	Sản xuất nước	Triệu đồng	693.350	759.094	109%
b	Xây lắp	Triệu đồng	20.000	47.597	238%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	9.000	17.942	199%
d	Thu nhập khác	Triệu đồng		2.359	
2	**Tổng chi phí**	Triệu đồng		637.390	
3	**Lợi nhuận trước thuế**	Triệu đồng	104.000	65.380	63%
4	**Thuế TNDN**	Triệu đồng	19.000	10.844	57%
5	**Lợi nhuận sau thuế**	Triệu đồng	85.000	54.537	64%
6	**Tỷ suất sinh lợi sau thuế trên vốn chủ sở hữu**	%	8,50%	5,45%	64%
7	**Nộp ngân sách nhà nước**	Triệu đồng	44.000	45.647	104%

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

3.1 Về doanh thu: Tổng doanh thu năm 2016 đạt 114% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu sản xuất nước và doanh thu xây lắp đều đạt và vượt kế hoạch năm 2016. Doanh thu sản xuất nước tăng 9% so với năm 2015. Doanh

thu xây lắp tăng khá: đạt 238% so với kế hoạch năm 2016 và 142% so với cùng kỳ năm 2015.

3.2 Về chi phí: Công ty đã giám sát chặt chẽ các chi phí hoạt động SXKD nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất. Đồng thời tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất và các giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty cổ phần.

3.3 Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện đạt 64% so với kế hoạch năm 2016. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn: chỉ bằng 64% so với kế hoạch năm 2016. Nguyên nhân như sau:

- Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế đạt 107.826.376.482 bằng 104% so với kế hoạch , bằng 124% so với năm 2015.

-Nhưng do số dư tài khoản tiền vay ODA bằng ngoại tệ (Yên Nhật Bản) xây dựng HTCN Nhơn Trạch giai đoạn 1 đầu năm 2016: 5.771.553.580 yên. Trong năm, đồng Yên Nhật mất giá, tỷ giá đồng yên ghi sổ đầu năm: 178,74đ/yên, tỷ giá đồng yên của Ngân Hàng Nhà nước cuối năm ngày 31/12/2016: 188,29đ/yên dẫn đến cuối năm 2016 lỗ do chênh lệch tỷ giá của dự án HTCN Nhơn Trạch: 61.102.870.729 đồng.

- Dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn 2, số dư nợ vay đầu năm 11.656.352.270 won. Tỷ giá ghi sổ đầu năm 18,77đ/won, tỷ giá đồng won của Ngân Hàng Nhà nước cuối năm ngày 31/12/2016: 18.35đ/won. Do đánh giá lại các tài khoản công nơ và tài khoản số dư nợ vay Ngân hàng, đến cuối năm 2016 lãi do chênh lệch tỷ giá của dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn 2: 18.656.689.654 đồng.

- Tổng hợp lỗ do chênh lệch tỷ giá năm 2016:

61.102.870.729 đồng - 18.656.689.654 đồng = 42.446.181.075 đồng .

Tổng cộng lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính năm 2016 còn:

107.826.376.482 đồng - 42.446.181.075 đồng = 65.380.195.284 đồng

- Nếu xét tỷ suất lợi nhuận sản xuất kinh doanh trên doanh thu thì: năm 2016 :107.826.376.482/ 805690577827 = 0,1338 = 13,38% con số này rất cao so với tỷ suất lợi nhuận Nhà nước qui định trong phương án giá nước là 5%

Trong năm 2016, Ban Điều hành Công ty đã quyết liệt bằng mọi biện pháp rà soát các khu vực trọng điểm có tỷ lệ thất thoát cao. Tiếp tục cải tạo thay thế ống sắt tráng kẽm tại một số phường nội ô khu dân cư thành phố Biên Hòa, lắp đặt biến tần và đồng hồ điện từ các trạm bơm. Do đó đã kéo giảm tỷ lệ thất thoát từ 19,1%. đến còn 16% cuối năm 2016 là Bước đầu đây là kết quả góp phần giảm chi phí rất lớn, và tạo đà cho các năm sau phát triển. Ngoài ra, Ban

Điều hành Công ty cũng rà soát tiết giảm tối đa các chi phí tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, chi phí quản lý làm cho lơi nhuận tăng.

3 Công tác đầu tư xây dựng xây dựng công trình:

Năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng cơ bản tổng mức đầu tư: 7.451.494 triệu đồng. Trong đó có 4 dự án có giá trị lớn, bao gồm:

-Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1 c/s; 100.000m3/ngày giá trị đầu tư đến cuối năm 2014: 2.008.415 triệu đồng bằng nguồn vốn ODA vay của Nhật Bản và vốn đối ứng , đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 5/2014 đến nay đã phát huy công suất được 90%. Dự án đã tạm tăng tài sản để trích khấu hao trả nợ vay. Hiện nay đã hoàn thành công việc kiểm toán, Công ty đang hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán, và trình UBND Tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

Dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 c/s; 100.000m3/ngày tổng mức đầu tư : 3.567.712 triệu đồng bằng nguồn vốn ODA vay của Nhật Bản vốn đối ứng . Công ty đã ký hợp đồng thầu tư vấn thiết kế và giám sát với Liên danh nhà thầu liên danh Nippon Koei, DohwaEngineering Co.,TD, Công ty CP tư vấn cấp thoát nước và môi trường và Nippon Koei VN International.

Dự án Hệ thống cấp nước Thiện tân giai đoạn 2 c/s; 100.000m3/ngày tổng mức đầu tư: 1.277.084 triệu đồng bằng nguồn vốn ODA vay của Hàn Quốc vốn đối ứng . Nhà thầu Komho đang thi công theo đúng tiến độ.

Dự án cấp nước Vĩnh cửu công suất 15.000m3/ngày có tổng mức đầu tư 117.560 triệu đồng bằng nguồn vốn của Công ty và vay thương mại. Hiện nay nhà thầu Công ty Waseco và Công ty cổ phần Bạch đằng 4 đang thi công đúng tiến độ, dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017.

Các dự án còn lại chủ yếu là nâng công xuất nhà máy của các chi nhánh trực thuộc và lắp đặt tuyến ống phân phối bằng nguồn vốn của Công ty và vốn vay ngân hàng thương mại.

Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2016 giá trị 176.533 triệu đồng. Các Dự án cấp nước do đầu tư XDCB hoàn thành đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần nâng cao vai trò phục vụ an sinh xã hội và sự phát triển của Công ty.

4. Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở xem xét báo cáo tài chính năm 2016, bảng cân đối kế toán, thu nhập và chi phí đã được kiểm toán, Ban kiểm soát ghi nhận công tác kế toán chấp hành đầy đủ quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo trung thực, chính xác, rõ ràng.

a. *Công tác kế toán :* chấp hành đúng chế độ, quy định pháp luật và các văn bản pháp quy hướng dẫn của Nhà nước. Thực hiện theo Luật kế toán và các

chuẩn mực kế toán Việt nam. Số liệu trung thực, chính xác, rõ ràng.

b. *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:* Vận dụng và thực hiện tốt quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội, các nghị định của Chính Phủ hướng dẫn thi hành luật 50/2014/QH13. Các thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Xây dựng về công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình.Việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của Nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản đã đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch và tiết kiệm được chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình đầu tư.

5. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2016, Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu và xác nhận như sau:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2016

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**408.069.887.542**	**435.241.974.052**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	100.135.698.697	131.578.348.041
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	257.890.347.598	274.049.566.232
III	Hàng tồn kho	140	33.919.117.267	29.065.043.325
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	16.124.723.980	549.016.454
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**2.913.252.291.167**	**2.738.722.534.202**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.753.316.818
II	Tài sản cố định	220	2.375.303.585.437	2.506.455.893.887
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	377.661.264.900	97.047.919.217
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	114.598.910.093	113.813.910.093
V	Tài sản dài hạn khác	260	45.688.530.737	19.651.494.187
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**3.321.322.178.709**	**3.173.964.508.254**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**2.102.334.167.628**	**1.952.090.850.885**
I	Nợ ngắn hạn	310	485.910.145.415	464.809.948.332
II	Nợ dài hạn	330	1.616.424.022.213	1.487.280.902.553
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**1.218.988.011.081**	**1.221.873.657.369**
I	Vốn chủ sở hữu	410	1.218.162.923.573	1.221.128.715.711
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	15.552.270.309	15.552.270.309
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		179.486.291
4	Quỹ đầu tư phát triển	418	10.461.239.107	
5	Lợi nhuận chưa phân phối	421	192.149.414.157	205.396.959.111
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*137.612.852.630*	*100.714.917.639*
	LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*54.536.561.527*	*104.682.041.472*
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	825.087.508	744.941.658
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**3.321.322.178.709**	**3.173.964.508.254**

Nhận xét của Ban Kiểm soát

Các chỉ tiêu tài chính trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và đã được kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập(Công ty TNHH kiểm toán RSM Việt Nam), Ban kiểm soát đối chiếu với sổ sách kế toán và báo cáo của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty. Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trên phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2016.

b). Về hoạt động đầu tư tài chính.

Đến 31/12/2016 là : 114.598.910.093 đồng. Bao gồm:

a- Đầu tư vào công ty con: 103.728.819.600 đ

+ Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch: 90.978.819.600 đ

+ Công ty CP cấp nước Long Khánh: 12.750.000.000 đ

b- Đầu tư vào công ty liên kết: 7.800.368.003 đ

+ Công ty CP DV&XD cấp nước Đ.Nai: 7.800.368.003 đ

c- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 3.069.722.490 đ

+ Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 1.039.722.490 đ

+ Công ty CP Dịch vụ Sonadezi: 2.030.000.000 đ

Việc đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết và góp vốn với các Công ty đến 31/12/2016. Theo báo cáo tài chính Các Công ty trên đều bảo toàn vốn va có lợi nhuận cao.

c. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.

3.1- Nợ phải thu (đến 31/12/2016): 72.447.146.898 đồng

+ Phải thu tiền nước: 80.354.697.326 đ (chủ yếu là hóa đơn tiền nước của tháng 12/2016 sang tháng 01/2017 mới thu được)

+ Phải thu nhượng bán tài sản: 19.777.540.054 đồng

+ Phải thu lắp đặt hệ thống nước: 3.058.976.141đ

+ Phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn):1.534.726.297 đ

3.2- Nợ phải trả (đến 31/12/2016): 2.102.334.167.628 đồng.

Trong đó, nợ dài hạn: 1.616.424.022.213 đồng (do vay vốn để thực hiện các dự án cấp nước)

3.3- Nợ phải thu khó đòi: Không

3.4- Nợ phải trả quá hạn: Không

Công ty đã thực hiện đúng các nội dung, qui định về quản lý nợ phải thu, nợ phải trả theo khá chặt chẽ.

d. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

Đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

*) *Chỉ tiêu hệ số bảo toàn*

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm BC}}{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ BC}} = \frac{1.010.461.239.107}{1.000.000.000.000} = 1,01$$

Hệ số bảo toàn vốn H = 1,01 > 1 ⟹ Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

*) *Chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn:*

+ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu: $= \frac{65.380.195.284}{1.010.461.239.107} = 6,47\ \%$

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu:: $= \frac{54.536.561.527}{1.010.461.239.107} = 5,40\ \%$

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 được Đại hội đồng cổ đông bầu là 7 người, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của luật định. Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp thường kỳ. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao được vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp 12 phiên họp thường kỳ, và ban hành 37 văn bản Nghị quyết và quyết định, xoay quanh các nội dung chủ yếu sau đây:

- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất phát triển. Đầu tư xây dựng các dự án mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn;

- *Đánh giá chung :* Hoạt động của Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò trách nhiệm và quyền hạn mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và theo đúng quy định của Điều lệ, đã cùng với ban điều hành kịp thời đưa ra những chủ trương phù hợp, kích thích hoạt động SXKD, đảm bảo sản xuất và cung cấp nước ổn định cho khách hàng và đề ra được các chính sách có tính chiến lược cho sự phát triển của Công ty.

HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2. Về hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty có 04 người, một giám đốc, 3 Phó giám đốc và Kế toán trưởng có đầy đủ trình độ và năng lực điều hành Công ty. Trong năm 2016, Công ty đã kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn cung cấp nước an toàn cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn, SXKD có hiệu quả, nâng cao được đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác, gắn bó với công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy công tác xã hội được quan tâm thực hiện trong năm 2016.

- *Đánh giá chung :* Ban điều hành công ty đã thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ , tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo cho Công ty hoạt động hiệu quả cao, phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước

V.MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét của Ban Kiểm soát:

Năm 2016, HĐQT và sự điều hành của Ban giám đốc, cùng sự đoàn kết thống nhất của tập thể công nhân viên với quyết tâm cao, nâng cao và thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, sắp xếp tổ chức nhân lực theo hướng nâng cao năng lực và năng suất lao động, phát huy hết các tiềm lực Công ty quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch do Đại Hội đồng Cổ đông đề ra.

2. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

a. Năm 2017, công ty cần tiếp tục sử dụng các biện pháp thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, khai thác triệt để khả năng hiện có, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ nước cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn công ty quản lý.

b. Tiếp tục áp dụng các biện pháp để kéo giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận .

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

-Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016.

-Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai ban hành ngày 28/4/2015

-Ban Kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

-Năm 2016, cùng với Công ty hoạt động của Ban kiểm soát cũng có thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

1.Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát gồm Ba(3) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm 2016, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành , Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết góp phần tăng hiệu quả quản lý điều hành và SXKD, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã họp 2 phiên nội dung:

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát xem xét, đánh giá hoạt động của Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

-Ban kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội Đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, đưa ra những kiến nghị với Hội Đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2016. Kiểm soát việc tuân thủ các qui định về công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định Pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2016 và Báo cáo tài chính năm 2016.Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình

hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam

- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại và email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

* Tổng kết thù lao và các chi phí của Ban Kiểm soát

a) Tiền lương và thu lao cho thành viên Ban Kiểm soát như sau:

STT	Họ và Tên	Lương, thu lao	Thưởng	Cộng
01	Nguyễn Tấn Dũng	489.342.700	30.000.000	**519.342.700**
02	Phan Thùy Đoan	36.000.000		**36.000.000**
03	Tăng Tố Vân	48.000.000	10.000.000	**58.000.000**
04	Phạm Thị Hồng	12.000.000	10.000.000	**22.000.000**
	Cộng:	**585.342.700**	**50.000.000**	**635.342.700**

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước

***3.* Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017.**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra Kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2017 cụ thể như sau:

a. Nâng cao năng lực, phát huy những mặt mạnh đạt được, đồng thời khắc phục khó khăn nhằm hoàn thiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

b. Tăng cường công tác soát xét, kiểm tra các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ pháp luật cũng như Điều lệ công ty một cách nghiêm túc.

c. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình SXKD và đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng, nhằm đảm bảo hiệu quả, tính khả thi khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.

d. Tiếp tục thực hiện giám sát công ty việc thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm bảo đảm tính minh bạch công khai theo yêu cầu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 kính trình trước Đại hội đồng cổ đông xem xét.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức, trích lập các quỹ và quy chế sử dụng các quỹ năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau:

I- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	**54.536.561.527**	
2	Lợi nhuận do CLTG đã thực hiện các năm trước k/c sang	**41.342.366.623**	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	**95.878.928.150**	
4	Trích lập các quỹ (25,62% lợi nhuận sau thuế)	**24.563.954.538**	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	14.381.839.223	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10,62%)	10.182.115.315	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (9%)	8.629.103.534	
	+ Quỹ phúc lợi XH cộng đồng (1%)	958.789.282	
	+ Quỹ thưởng người quản lý (0,62%)	594.222.500	
5	Cổ tức 6%/VĐL (62,6 % lợi nhuận sau thuế)	**60.000.000.000**	
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	6 %	
7	Lợi nhuận còn lại năm 2016	**11.314.973.613**	
8	Lợi nhuận còn lại năm 2015	**1.957.487.564**	
9	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	**13.272.461.177**	

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng công ty.

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	**Kế hoạch SXKD**		
1	Doanh thu	824.000.000.000	
2	Chi phí	702.000.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	122.000.000.000	
4	Thuế TNDN phải nộp	22.200.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	99.800.000.000	
II	**Phương án trích lập các quỹ**		
1	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	14.970.000.000	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10,59%)	10.572.500.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	*4.990.000.000*	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	*3.992.000.000*	
	+ Quỹ phúc lợi XH cộng đồng (1%)	*998.000.000*	
	+ Quỹ thưởng người quản lý (0,59%)	*592.500.000*	
III	Cổ tức 7%/VĐL	70.000.000.000	
IV	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	13.272.461.177	
V	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	17.529.961.177	

III- Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập :

1- Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2- Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3- Quỹ phúc lợi:

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sữa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước, hoặc theo chủ trương của cấp trên.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4- Quỹ thưởng người quản lý:

- Thưởng cho người quản lý Công ty.

5- Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6- Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và quy chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 – 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 – 35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Vũ Văn Học	Chủ tịch
Ông Phan Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Thỉnh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bính	Thành viên
Ông Lê Duy Diệp	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thiền	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Dũng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên đến ngày 14 tháng 04 năm 2016
Bà Phan Thùy Đoan	Thành viên từ ngày 14 tháng 04 năm 2016
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Phan Hùng	Giám đốc
Ông Lê Duy Diệp	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bính	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Thỉnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CAM KẾT CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 77.840.257.873 VND. Nguyên nhân chính của việc các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là do việc trình bày lại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang ngắn hạn theo quy định. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Phan Hùng
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

RSM

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026
F +848 3827 5027

www.rsm.com.vn

Số: 17.104/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 về việc các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 77.840.257.873 VND. Theo hướng dẫn của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nguyên nhân chính của việc các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là do việc trình bày lại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang ngắn hạn theo quy định. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0175-2016-026-1

Huỳnh Thị Ngọc Trinh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2124-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**408.069.887.542**	**435.241.974.052**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**100.135.698.697**	**131.578.348.041**
1. Tiền	111		30.135.698.697	51.578.348.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000.000	80.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**257.890.347.598**	**274.049.566.232**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	109.911.520.293	67.253.171.155
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	146.444.101.008	203.355.736.152
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.534.726.297	3.440.658.925
III. Hàng tồn kho	**140**		**33.919.117.267**	**29.065.043.325**
1. Hàng tồn kho	141	5.5	33.919.117.267	29.065.043.325
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**16.124.723.980**	**549.016.454**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.373.080.898	71.744.561
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		751.643.082	477.271.893
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**2.913.252.291.167**	**2.738.722.534.202**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**1.753.316.818**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	1.753.316.818
II. Tài sản cố định	**220**		**2.375.303.585.437**	**2.506.455.893.887**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	2.368.311.956.540	2.481.531.507.007
Nguyên giá	222		3.616.274.388.242	3.593.702.506.108
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.247.962.431.702)	(1.112.170.999.101)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	6.991.628.897	24.924.386.880
Nguyên giá	228		8.975.856.115	26.900.949.338
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.984.227.218)	(1.976.562.458)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**377.661.264.900**	**97.047.919.217**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	377.661.264.900	97.047.919.217
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5.2**	**114.598.910.093**	**113.813.910.093**
1. Đầu tư vào công ty con	251		103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.800.368.003	7.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.069.722.490	3.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(785.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**45.688.530.737**	**19.651.494.187**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	45.688.530.737	19.651.494.187
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**3.321.322.178.709**	**3.173.964.508.254**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**2.102.334.167.628**	**1.952.090.850.885**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**485.910.145.415**	**464.809.948.332**
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	21.587.372.215	22.067.534.859
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.012.760.194	1.087.534.773
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	8.516.303.801	18.451.299.662
4. Phải trả người lao động	314		3.600.670.093	681.982.883
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	10.604.767.338	5.575.921.611
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	21.839.252.729	15.282.727.265
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	409.212.090.397	396.767.470.597
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.536.928.648	4.895.476.682
II. Nợ dài hạn	**330**		**1.616.424.022.213**	**1.487.280.902.553**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.10	33.983.198.684	16.466.323.376
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		5.571.400.440	7.440.282.725
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	139.582.268.319	228.128.253.384
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	1.437.287.154.770	1.235.246.043.068
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.218.988.011.081**	**1.221.873.657.369**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.15.1**	**1.218.162.923.573**	**1.221.128.715.711**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.552.270.309	15.552.270.309
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	179.486.291
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.461.239.107	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		192.149.414.157	205.396.959.111
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		137.612.852.630	100.714.917.639
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		54.536.561.527	104.682.041.472
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		**825.087.508**	**744.941.658**
1. Nguồn kinh phí	431		825.087.508	744.941.658
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**3.321.322.178.709**	**3.173.964.508.254**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Phan Hùng	**Nguyễn Thu Oanh**	**Nguyễn Thị Thanh Tâm**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	805.949.685.519	712.527.249.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		259.107.692	154.652.668
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		805.690.577.827	712.372.597.278
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	532.634.046.245	482.823.819.314
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		273.056.531.582	229.548.777.964
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	17.941.699.587	56.860.868.856
7. Chi phí tài chính	22	6.4	108.815.613.181	54.792.691.690
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*54.867.882.856*	*53.100.796.445*
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	83.083.919.058	63.584.504.586
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	35.564.106.127	36.330.394.923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.534.592.803	131.702.055.621
11. Thu nhập khác	31		2.358.906.124	1.807.147.787
12. Chi phí khác	32		513.303.643	1.665.754.223
13. Lợi nhuận khác	40		1.845.602.481	141.393.564
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.380.195.284	131.843.449.185
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	10.843.633.757	27.364.710.150
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		54.536.561.527	104.478.739.035

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Phan Hùng	**Nguyễn Thu Oanh**	**Nguyễn Thị Thanh Tâm**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		65.380.195.284	131.843.449.185
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.7	170.066.156.657	165.327.098.213
Các khoản dự phòng	03		(785.000.000)	785.000.000
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		42.446.181.198	(44.795.445.421)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.067.850.605)	(12.100.923.435)
Chi phí lãi vay	06	6.4	54.867.882.856	53.100.796.445
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**315.907.565.390**	**294.159.974.987**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.470.711.202	(172.305.724.229)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.854.073.942)	6.488.136.863
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(203.556.832.290)	(294.204.862.249)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(26.037.036.550)	(15.807.623.119)
Tiền lãi vay đã trả	14		(46.627.107.494)	(47.572.460.008)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(20.455.434.635)	(37.110.231.767)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.138.909.334	1.886.993.112
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.446.068.884)	(7.133.521.012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**27.540.632.131**	**(271.599.317.422)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(235.533.529.888)	(209.842.970.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		53.898.558.182	35.500.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.339.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.989.535.390	9.716.724.346
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(167.645.436.316)**	**(197.751.746.563)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	810.171.731.909	950.958.217.641
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(651.656.551.740)	(502.627.330.877)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(49.853.025.328)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**108.662.154.841**	**448.330.886.764**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**(31.442.649.344)**	**(21.020.177.221)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**131.578.348.041**	**152.598.525.262**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	**70**	**5.1**	**100.135.698.697**	**131.578.348.041**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Phan Hùng	**Nguyễn Thu Oanh**	**Nguyễn Thị Thanh Tâm**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Cấp nước Đồng Nai, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 05 tháng 09 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2744/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Cấp Nước Đồng Nai thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (DOWACO) chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600259296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 12 năm 2014.

Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên Sàn giao dịch Upcom và được cấp mã chứng khoán DNW tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2015/GCNCP-VSD ngày 03 tháng 07 năm 2015

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1.000.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND'000)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND'000)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công nghiệp	Việt Nam	639.891.000	63,99%	639.891.000	63,99%
Các nhà đầu tư khác	Việt Nam	360.109.000	36,01%	360.109.000	36,01%
Cộng		**1.000.000.000**	**100%**	**1.000.000.000**	**100%**

Vốn pháp định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 6.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 48 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 940 nhân viên (31/12/2015: 934 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Khai thác và cung cấp nước sạch.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế công trình cấp nước, thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình, thiết kế công trình thoát nước. Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp nước.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước.
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng các công trình cấp thoát nước.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các công ty con, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, số 319B, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Số 02 Bis, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Số 52 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	36,00%	36,00%	36,00%

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	Số 48 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Tân Định	Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch	Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Vĩnh An	Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Long Bình	Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh cấp nước Long Thành	Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành
Chi nhánh Quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai	Xã Hóa An, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Giả định về tính hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 77.840.257.873 VND. Nguyên nhân chính của việc các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là do việc trình bày lại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang ngắn hạn theo quy định. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Ngoại tệ

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để phân chia lợi nhuận.

4.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.
Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.5. Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

4.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

4.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 - 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
▪ Tài sản cố định khác	10 năm

4.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là các giá trị quyền sử dụng diện tích đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Thời gian khấu hao của lô đất từ 20 đến 46 năm.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quy hoạch bản đồ

Chi phí quy hoạch bản đồ tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 được ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Chi phí quy hoạch bản đồ được khấu hao trong 04 năm.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, dụng cụ xuất dùng. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ...;

4.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là chi phí lãi vay được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 ngày 14 tháng 04 năm 2016 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10,5% lợi nhuận sau thuế

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.16. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng là hộ gia đình, chi phí thay thế đồng hồ nước, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (cả hoạt động lắp đặt)....

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

4.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cung cấp nước 5%
- Dịch vụ lắp đặt 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	72.428.878	90.422.646
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.063.269.819	51.487.925.395
Các khoản tương đương tiền	70.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	**100.135.698.697**	**131.578.348.041**

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 4,6%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND			Tại ngày 01/01/2016 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch[(a)]	90.978.819.600	139.614.471.000	-	90.978.819.600	227.315.955.600	-
Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh[(b)]	12.750.000.000	16.957.500.000	-	12.750.000.000	12.495.000.000	255.000.000
Cộng	**103.728.819.600**	**156.571.971.000**	**-**	**103.728.819.600**	**239.810.955.600**	**255.000.000**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Dịch Vụ và Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai[(c)]	7.800.368.003	-	-	7.800.368.003	-	-
Cộng	**7.800.368.003**	**-**	**-**	**7.800.368.003**	**-**	**-**
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức[(d)]	1.039.722.490	-	-	1.039.722.490	-	-
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi[(e)]	2.030.000.000	2.030.000.000	-	2.030.000.000	1.500.000.000	530.000.000
Cộng	**3.069.722.490**	**2.030.000.000**	**-**	**3.069.722.490**	**1.500.000.000**	**530.000.000**

(a) Khoản đầu tư này chiếm 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán UpCOM với mã niêm yết NTW từ năm 2012. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là: khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch; xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm; lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Khoản đầu tư này chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán UpCOM với mã niêm yết LKW từ năm 2012. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh là: khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; thi công xây lắp hệ thống cấp thoát nước.

(c) Khoản đầu tư này chiếm 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch Vụ và Xây dựng Cấp Nước Đồng Nai, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dịch Vụ và Cấp Nước Đồng Nai là: khai thác nước phục vụ công nghiệp. Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch; lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm; xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm; xây dựng công trình công nghiệp,dân dụng.

(a), (b), (e) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(c), (d) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu từ khách hàng khác	69.662.845.596	61.712.860.322
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	40.248.674.697	5.540.310.833
Cộng	**109.911.520.293**	**67.253.171.155**

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Nhà thầu Kumho Industrial	126.341.637.114	166.826.752.397
Trả trước cho người bán là các đối tượng khác	20.033.507.310	28.607.980.524
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	68.956.584	7.921.003.231
Cộng	**146.444.101.008**	**203.355.736.152**

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	32.066.625.981	-	28.778.097.111	-
Công cụ, dụng cụ	240.756.846	-	286.946.214	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.611.734.440	-	-	-
Cộng	**33.919.117.267**	**-**	**29.065.043.325**	**-**

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Dự án cấp nước Thiện Tân giai đoạn 2	223.564.308.375	26.747.441.345
Hệ thống cấp nước Vĩnh Cửu (công suất 15.000m3/ngày)	31.341.609.543	816.178.182
Hệ thống cấp nước Xã Long Hưng, TP. Biên Hòa giai đoạn 2- 20.400 m3/ngày	26.445.875.229	26.129.241.789
Mở rộng đường ống cấp nước Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu	22.018.955.353	421.331.087
Dự án cấp nước Nhơn Trạch	16.217.321.384	313.871.950
Cải tạo nhà máy nước Gia Ray	12.389.904.765	6.091.788.858
Hệ thống cấp nước thị trấn Trảng Bom	11.294.496.085	10.387.287.590
Hệ thống cấp nước Xã Long Hưng, TP. Biên Hòa giai đoạn 1-18.350 m3/ngày	4.710.793.050	1.009.014.728
Dự án khác	29.678.001.116	25.131.763.688
Cộng	**377.661.264.900**	**97.047.919.217**

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2016	637.055.344.402	895.486.504.589	2.018.019.479.513	40.331.514.760	2.809.662.844	3.593.702.506.108
Mua trong năm	-	8.691.998.831	5.696.849.729	2.024.914.742	2.258.261.154	18.672.024.456
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.868.982.115	7.461.956.924	74.031.565.289	-	-	85.362.504.328
Thanh lý, nhượng bán	(7.387.995.000)	-	(73.575.073.650)	(363.458.000)	-	(81.326.526.650)
Giảm khác	-	(136.120.000)	-	-	-	(136.120.000)
Tại ngày 31/12/2016	**633.536.331.517**	**911.504.340.344**	**2.024.172.820.881**	**41.992.971.502**	**5.067.923.998**	**3.616.274.388.242**
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2016	222.308.936.123	292.098.195.245	585.567.884.453	10.152.532.706	2.043.450.574	1.112.170.999.101
Khấu hao trong năm	28.616.319.968	63.480.054.335	73.173.374.691	4.238.838.196	406.072.889	169.914.660.079
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(2.425.980.700)	-	(31.342.875.228)	(354.371.550)	-	(34.123.227.478)
Tại ngày 31/12/2016	**248.499.275.391**	**355.578.249.580**	**627.398.383.916**	**14.036.999.352**	**2.449.523.463**	**1.247.962.431.702**
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2016	414.746.408.279	603.388.309.344	1.432.451.595.060	30.178.982.054	766.212.270	2.481.531.507.007
Tại ngày 31/12/2016	**385.037.056.126**	**555.926.090.764**	**1.396.774.436.965**	**27.955.972.150**	**2.618.400.535**	**2.368.311.956.540**

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.095.725.303.459 VND – Xem thêm mục 5.14;

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 25.289.414.466 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Quy hoạch bản đồ VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2016	23.560.058.223	2.814.843.027	526.048.088	26.900.949.338
Mua trong năm	-	-	35.000.000	35.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(17.960.093.223)	-	-	(17.960.093.223)
Tại ngày 31/12/2016	**5.599.965.000**	**2.814.843.027**	**561.048.088**	**8.975.856.115**
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2016	239.188.694	1.400.353.454	337.020.310	1.976.562.458
Khấu hao trong năm	-	61.611.161	89.885.417	151.496.578
Thanh lý, nhượng bán	(143.831.818)	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	**95.356.876**	**1.461.964.615**	**426.905.727**	**1.984.227.218**
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2016	1.976.562.458	1.414.489.573	189.027.778	24.924.386.880
Tại ngày 31/12/2016	**5.504.608.124**	**1.352.878.412**	**134.142.361**	**6.991.628.897**

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 4.228.865.635 VND. – Xem thêm mục 5.14;

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 56.048.088 VND.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ điện tử cho khách hàng	18.812.954.160	12.948.548.060
Chi phí đánh giá lại tài sản cổ phần hóa	-	468.644.424
Chi phí khác	26.875.576.577	6.234.301.703
Cộng	**45.688.530.737**	**19.651.494.187**

5.10. Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:				
Phải trả cho người bán				
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	2.561.994.600	2.561.994.600	3.269.904.000	3.269.904.000
Phải trả cho các đối tượng khác	8.269.064.672	8.269.064.672	11.438.747.207	11.438.747.207
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	10.756.312.943	10.756.312.943	7.358.883.652	7.358.883.652
Cộng	**21.587.372.215**	**21.587.372.215**	**22.067.534.859**	**22.067.534.859**
Dài hạn:				
Phải trả cho người bán				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	11.232.471.896	11.232.471.896	-	-
Nhà thầu Kumho Industrial	6.284.403.412	6.284.403.412	-	-
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	16.466.323.376	16.466.323.376	16.466.323.376	16.466.323.376
Cộng	**33.983.198.684**	**33.983.198.684**	**16.466.323.376**	**16.466.323.376**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Tại ngày 31/12/2016 VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	449.299.939	123.621.497	572.921.436	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.158.627.528	10.843.633.757	20.455.434.635	5.546.826.650
Thuế thu nhập cá nhân	483.381.404	1.980.776.758	1.988.312.173	475.845.989
Thuế tài nguyên	237.964.818	3.093.752.112	3.065.853.030	265.863.900
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	2.228.104.256	2.228.104.256	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.122.025.973	27.372.463.829	27.266.722.540	2.227.767.262
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	**18.451.299.662**	**45.647.352.209**	**55.582.348.070**	**8.516.303.801**

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Chi phí lãi vay phải trả	10.006.032.949	5.575.921.611
Chi phí phải trả khác	598.734.389	-
Cộng	**10.604.767.338**	**5.575.921.611**

5.13. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Tiền nước chưa quyết toán	15.920.420.314	9.689.354.914
Phí bảo vệ môi trường	2.215.677.292	2.147.370.687
Kinh phí công đoàn	1.613.742.896	1.614.060.660
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.089.412.227	1.831.941.004
Cộng	**21.839.252.729**	**15.282.727.265**
Dài hạn:		
Phải trả nhà thầu Kumho – dự án Thiện Tân giai đoạn 2	83.060.626.695	166.993.578.976
Phải trả ngân sách Nhà nước	37.661.623.300	37.661.623.300
Lợi nhuận chuyển về công ty mẹ còn phải trả - Xem thêm mục 8	8.641.828.689	8.641.828.689
Phải trả nhà thầu Dohwa – dự án Thiện Tân giai đoạn 2	2.201.215.415	11.672.106.399
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.905.000.000	1.905.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.111.974.220	1.254.116.020
Cộng	**139.582.268.319**	**228.128.253.384**

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.14. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	409.212.090.397	409.212.090.397	506.125.556.946	493.680.937.146	396.767.470.597	396.767.470.597
Vay dài hạn	1.437.287.154.770	1.437.287.154.770	523.076.041.657	321.034.929.955	1.235.246.043.068	1.235.246.043.068
Tổng cộng	**1.846.499.245.167**	**1.846.499.245.167**	**1.029.201.598.603**	**814.715.867.101**	**1.632.013.513.665**	**1.632.013.513.665**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 31/12/2015 VND	
Vay ngắn hạn					
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Đồng Nai	VND	5,3%/năm – 5,5%/năm	110.954.808.691	116.079.835.492	(a)
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	VND	6,0%/năm – 6,8%/năm	19.878.800.283	9.276.694.908	(b)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	5,3%/năm – 5,4%/năm	95.240.206.237	83.925.128.339	(c)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	5,5%/năm	3.270.081.981	21.666.949.944	(d)
Vay ngắn hạn của bên liên quan – Xem thêm mục 8	VND	4,6%/năm	20.000.000.000	20.000.000.000	(e)
Vay dài hạn đến hạn trả					
Ngân hàng TMCP Công Thương		7,5%/năm – 8,5%/năm	43.793.690.420	45.823.792.600	(f)
Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đồng Nai	VND	7,0%/năm – 8,4%/năm	16.218.042.000	13.634.000.000	(g)
Ngân hàng TMCP Á Châu	VND	7,7%/năm – 8,5%/năm	4.955.600.000	-	
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Đồng Nai	JPY, KRW	0,95%/năm – 3,53%/năm	88.936.694.117	85.782.485.980	(h)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	6,2%/năm – 6,53%/năm	1.157.166.668	578.583.334	(i)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	7,5%/năm	4.807.000.000	-	(j)
Cộng			**409.212.090.397**	**396.767.470.597**	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 31/12/2015 VND	
Khoản vay dài hạn					
Ngân hàng TMCP Công Thương	VND	7,5%/năm – 8,5%/năm	160.937.791.448	182.406.482.792	(f)
Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đồng Nai	VND	7,0%/năm – 8,4%/năm	37.078.211.566	41.766.733.566	(g)
Ngân hàng TMCP Á Châu	VND	7,7%/năm – 8,5%/năm	19.808.383.244	7.852.046.647	(k)
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Đồng Nai	JPY, KRW	0,95%/năm – 3,53%/năm	1.167.212.699.607	988.037.929.653	(h)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	6,2%/năm – 6,53%/năm	5.207.249.998	6.364.416.666	(i)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	7,5%/năm	47.042.818.907	8.818.433.744	(j)
Cộng			**1.437.287.154.770**	**1.235.246.043.068**	

Thông tin về tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay như sau:

(a) và (f) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Một phần Nhà máy nước Thiện Tân theo Hợp đồng thế chấp số 11.52.11/HĐTC-CN-TT1 ngày 10/07/2011;
- Hệ thống cấp nước Thạnh Phú. Hợp đồng thế chấp số 11.52.11/HĐTC-CN-TP ngày 10/07/2011;
- QSD đất tại P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai theo GCN QSD đất số 0934404; Quyền sở hữu nhà ở và QSD đất ở tại P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai theo GCN QSH nhà ở và QSD đất ở số 747312604100101;
- Một phần nhà máy nước Nhơn Trạch Giai đoạn 2 hình thành trong tương lai.

(g) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tuyến ống cấp nước công suất 3.100 m3/ngày đêm tại khu phố 3,4 phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa;
- Toàn bộ tài sản thuộc dự án đầu tư thiết bị máy bơm ly tâm trục đứng Q = 1.000m3/h cho trạm bơm nước thô Xí nghiệp nước Biên Hòa;
- Tuyến ống chuyển tải cấp nước công suất 6.800m3/ ngày đêm cho Khu dân cư Khu phố 9, 11, Phường Tân Phong, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai;
- 02 máy bơm dự phòng cho Xí nghiệp nước Thiện Tân;
- 09 máy bơm cho Xí nghiệp nước Biên Hoà, Vĩnh An, Xuân Lộc;
- Nhà làm việc Xí nghiệp nước Xuân Lộc tại Thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai;
- Hệ thống cấp nước thị trấn Định Quán và hệ thống cấp nước Phường Tân Biên, TP Biên Hoà.

(k) Khoản vay được đảm bảo bằng dự án công trình hệ thống cấp nước Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, công suất 7.000m3/ngày, thuộc loại công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình cấp III.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(h) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Tài sản hình thành trong tương lai của dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch;
- Tài sản hình thành trong tương lai của dự án Hệ thống cấp nước Thiện Tân Giai đoạn 2.

(b), (c), (d) (e), (i) và (j) là các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình đảm bảo cho các khoản vay lần lượt là 2.095.725.303.459 VND và 4.228.865.635 VND - xem thêm mục 5.7 và 5.8.

5.15. Vốn chủ sở hữu

5.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu 000'VND	**Thặng dư vốn cổ phần 000'VND**	**Chênh lệch tỷ giá hối đoái 000'VND**	**Quỹ đầu tư phát triển 000'VND**	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 000'VND**	**Cộng 000'VND**
Tại ngày 01/01/2015	1.000.000.000	15.552.270	-	-	109.560.049	1.125.112.319
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	104.478.739	104.478.739
Chuyển lợi nhuận về công ty mẹ	-	-	-	-	(8.641.829)	(8.641.829)
Tăng khác	-	-	179.486	-	-	179.486
Tại ngày 01/01/2016	1.000.000.000	15.552.270	179.486	-	205.396.959	1.221.128.716
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	54.536.562	54.536.562
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	10.461.239	(10.461.239)	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(7.322.867)	(7.322.867)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(50.000.000)	(50.000.000)
Giảm khác	-	-	(179.486)	-	-	(179.486)
Tại ngày 31/12/2016	**1.000.000.000**	**15.552.270**	**-**	**10.461.239**	**192.149.414**	**1.218.162.924**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.15.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	100.000.000	100.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Ngoại tệ các loại:		
USD	5.454,00	5.467,20

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu:		
Doanh thu cung cấp nước	556.843.994.141	509.140.734.758
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	47.597.346.350	37.447.391.366
Doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 8	201.508.345.028	165.939.123.822
Tổng cộng	**805.949.685.519**	**712.527.249.946**

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn cung cấp nước	479.841.962.868	451.806.112.013
Giá vốn của dịch vụ lắp đặt	52.792.083.377	31.017.707.301
Cộng	**532.634.046.245**	**482.823.819.314**

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.402.026.500	8.416.676.488
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.422.316.975	1.847.666.749
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.587.356.112	1.300.047.858
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chinh	530.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	44.795.445.421
Lãi bán các khoản đầu tư	-	501.032.340
Cộng	**17.941.699.587**	**56.860.868.856**

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí lãi vay	54.867.882.856	53.100.796.445
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.501.549.127	906.895.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	42.446.181.198	-
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	785.000.000
Cộng	**108.815.613.181**	**54.792.691.690**

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	16.643.543.448	16.795.033.243
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	28.932.878.686	21.686.748.158
Các khoản chi phí bán hàng khác	37.507.496.924	25.102.723.185
Cộng	**83.083.919.058**	**63.584.504.586**

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	21.964.045.921	20.714.565.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.306.286.562	2.034.474.181
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	11.293.773.644	13.581.355.265
Cộng	**35.564.106.127**	**36.330.394.923**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.648.699.091	73.842.260.624
Chi phí nhân công	146.805.040.938	140.306.429.336
Chi phí khấu hao tài sản cố định	170.066.156.657	165.327.098.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.960.634.617	110.389.699.595
Chi phí khác bằng tiền	165.717.495.401	92.878.231.055
Cộng	**632.198.026.704**	**582.743.718.823**

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	65.380.195.284	131.843.449.185
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	240.000.000	958.273.444
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh	65.620.195.284	132.801.722.629
Thu nhập được miễn thuế (Cổ tức và lợi nhuận được chia)	(11.402.026.500)	(8.416.676.488)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	54.218.168.784	124.385.046.141
Thuế suất thuế TNDN hiện hanh	20%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	**10.843.633.757**	**27.364.710.150**

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí hợp lý khi tính thuế.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	810.171.731.909	950.958.217.641

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	651.656.551.740	502.627.330.877

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
4. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
5. Các công ty con, công ty liên kết thuộc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp	Công ty cùng tập đoàn
6. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công nghiệp	13.397.500	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	6.624.075.890	5.532.015.258
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	22.734.513.275	-
Các công ty cùng tập đoàn	10.876.688.032	8.295.575
Cộng – Xem thêm mục 5.3	**40.248.674.697**	**5.540.310.833**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	68.956.584	68.956.584
Các công ty cùng tập đoàn	-	7.852.046.647
Cộng – Xem thêm mục 5.4	**68.956.584**	**7.921.003.231**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch	(16.466.323.376)	(16.466.323.376)
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	(10.756.312.943)	(7.358.883.652)
Cộng - Xem thêm mục 5.10	**(27.222.636.319)**	**(23.825.207.028)**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải trả khác		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp - Xem thêm mục 5.13	(8.641.828.689)	(8.641.828.689)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vay		
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch – Xem thêm mục 5.14	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Cung cấp nước và dịch vụ lắp đặt – Xem thêm mục 6.1		
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	71.110.979.528	41.057.780.896
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	5.391.406.293	667.675.782
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		12.477.500
Các công ty cùng tập đoàn	125.005.959.207	124.201.189.644
Cộng	**201.508.345.028**	**165.939.123.822**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	90.110.304.242	80.055.429.648
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	3.487.750.127	45.000.000
Các công ty cùng tập đoàn	23.838.842.497	108.300.000
Cộng	**117.436.896.866**	**80.208.729.648**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chuyển nhượng tài sản		
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	45.252.314.595	-

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao và thu nhập	4.631.823.000	4.107.989.287

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	598.914.000	462.926.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Phan Hùng	**Nguyễn Thu Oanh**	**Nguyễn Thị Thanh Tâm**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2017

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY SONADEZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 92 /QĐ-SNZ-NS

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2017

C.TY CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 130 Ngày: 7/4/17 Chuyển: Lưu HS

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi nhân sự làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN tại Công ty Cổ phần Cấp nước ĐN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KCN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ Tổng Công ty Phát triển KCN;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/01/2016;

Căn cứ Quy chế quản lý và đánh giá người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sonadezi ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-SNZ-QTTH ngày 09/8/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Phát triển KCN;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-PTKCN-QTTH ngày 01/3/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Phát triển KCN;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Bà Phạm Thị Hồng, Trưởng Ban Kế toán Tổng Công ty, thay thế Ông Nguyễn Tấn Dũng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty chiếm tỷ lệ 1% vốn điều lệ của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai. Đề cử Bà Phạm Thị Hồng tham gia ứng cử chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Thôi cử Ông Nguyễn Tấn Dũng làm người quản lý phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và chấm dứt Hợp đồng số 06/2016/HĐUQ-SNZ ngày 01/11/2016.

Điều 3. Ông Nguyễn Tấn Dũng có trách nhiệm bàn giao công việc của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cấp nước ĐN cho Bà Phạm Thị Hồng để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Điều 4. Bà Phạm Thị Hồng có trách nhiệm tuân thủ các chủ trương, chỉ đạo của Tổng Công ty và thực hiện vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đại diện trong nhiệm kỳ được cử làm đại diện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Quyết định số 371/QĐ-PTKCN-NS ngày 30/12/2014.

Điều 6. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Đảng ủy TCTy (b/c);
- Đại hội cổ đông, HĐQT Cty CP Cấp nước ĐN;
- Ban QTTH;
- Ban KTNB;
- Lưu: VT, NS.

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai năm 2017;

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tôi tên là: Nguyễn Tấn Dũng; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1959

Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Nay tôi làm đơn kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, chấp thuận cho tôi được từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Lý do: Theo Quyết định số: 92/QĐ-SNZ-NS ngày 03/04/2017 của Tổng Công ty Sonadezi thay đổi nhân sự làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sonadezi tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Tôi xin chân thành cám ơn.

Biên Hòa; ngày 04 tháng 04 năm 2017

Kính đơn

Nguyễn Tấn Dũng

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Số: 25 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016.

- Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-SNZ-NS ngày 03/4/2017 của Tổng Công ty Sonadezi v/v thay đổi nhân sự làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sonadezi tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, như sau:

+ Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Tấn Dũng.

+ Lý do miễn nhiệm: Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Tấn Dũng ngày 04/4/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, như sau:

1- Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Tấn Dũng ngày 04/4/2017 và kết quả chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Theo Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên, do đó cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay Ông Nguyễn Tấn Dũng.

2- Số lượng, điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Cơ cấu: Theo sự đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

- Cách thức bầu: Bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

- Ứng viên phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

3- Ứng cử viên đề cử bầu vào Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác
1	Phạm Thị Hồng	1979	Thạc sĩ Kinh tế	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sonadezi

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 16/03/2017), thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 01 thành viên
6. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2015 -2020.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một Phiếu bầu cử bổ sung Thành viên BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với DOWACO. Khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho DOWACO tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc người quản lý khác của công ty;
- Có trình độ đại học trở lên, ưu tiên cho người có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán;
- Người được đề cử vào Ban kiểm soát không phải là người giữ các chức vụ quản lý trong Công ty DOWACO, không phải là người làm việc tại Phòng Tài chính kế toán của DOWACO và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty DOWACO.

2. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm ứng viên (05 ứng viên) vào Ban Kiểm soát.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

- Đơn đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.dowaco.vn
- Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.dowaco.vn
- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú); CMND hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 5. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai trước **16h ngày 12/04/2017**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 48, đường Cách mạng tháng 8, P.Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 3843316 Fax: (061) 3847149
Liên hệ: Ông Nguyễn Cao Hà Điện thoại: 0909392267
Ông Trịnh Bảo Ân Điện thoại: 0985767096

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Ban kiểm soát của DOWACO, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

CHƯƠNG III
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất và có đóng dấu do DOWACO phát hành (phiếu mầu xanh bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát);
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

2. Ghi phiếu bầu.

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị DOWACO đổi phiếu bầu khác;
- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không do DOWACO phát hành, không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc Người đại diện uỷ quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử.

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức **bầu dồn phiếu**, theo quy định tại Khoản 3. Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện).
- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục hướng dẫn ghi Phiếu bầu Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Ban Bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm 05 người do DOWACO đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên ban kiểm soát;
- Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

- Việc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Ban Kiểm soát được căn cứ vào **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** mà ứng cử viên nhận được, đảm bảo đạt không ít hơn **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội và tính từ cao đến thấp cho đến đủ số người trúng cử theo quy định.
- Ứng cử viên trúng cử bổ sung vào Ban Kiểm soát là 01 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;
- Trong trường hợp không lựa chọn được 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào Ban Kiểm soát; Danh sách thành viên BKS trúng cử và các ứng viên không trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do DOWACO giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm 3 Chương và 13 Điều do Hội đồng quản trị Công ty ban hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông và các thành viên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU BỔ DUNG THÀNH VIÊN BKS

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử:

- Phiếu màu xanh: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ 1: *Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B là:*

1.000 x 1 = ***1.000 Phiếu bầu để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.***

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	1.000
Tổng số phiếu bầu	**1.000**

Trường hợp 2:
Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	500
Tổng số phiếu bầu	**500**

4. *Phiếu bầu không hợp lệ*

- *Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;*
- *Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;*
- *Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;*
- *Các trường hợp khác quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên : **PHẠM THỊ HỒNG**
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày tháng năm sinh : 30/06/1979
4. Nơi sinh : Quảng Ninh
5. Giấy CMND số : 272534744, ngày cấp: 19/06/2012, nơi cấp: Công an Đồng Nai.
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 302C6, Khu dân cư An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
9. Điện thoại cơ quan :
10. Trình độ văn hoá : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế.
12. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
9/1997 – 6/2001	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội	Kế toán DNSX	Không	Không
2008 - 2010	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	Quản lý kinh tế	Không	Không

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
9/2001 - 12/2004	Công ty Đầu tư và Phát triển đô thị;	Kế toán
01/2005 - 05/2005	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi);	Kế toán
05/2005 – 06/2010	Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi);	Thành viên Ban Kiểm soát
07/2010 – 03/2013	Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)	Kiểm soát viên phụ trách chung
10/2013 – 05/2015	Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)	Phó phòng Tài chính Kế toán
05/2015 – 09/2015	Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)	Phó phòng Tài chính Kế toán- Phụ trách Phòng
09/2015 – 01/2016	Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi)	Trưởng Ban Kế toán
02/2016 đến nay	Tổng Công ty CP Phát triển KCN (Sonadezi)	Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kế toán
4/2017 đến nay	Người đại diện phần vốn Sonadezi	

14. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Tổng công ty CP Phát triển KCN	Kế toán trưởng	Từ 2016

15. Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.000.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

16. Danh sách những người có liên quan của người khai*:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
1	Phạm Thành Vinh	1942	Nghỉ hưu	Trảng Bom – Đồng Nai	Hưu trí	Bố

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ
2	Phạm Thị Cam	1946	Nghỉ hưu	Trảng Bom – Đồng Nai	Hưu trí	Mẹ
3	Trần Thanh Ngoan	1978	Kỹ sư điện	An Bình – Biên Hòa – Đồng Nai	Trường cao đẳng Sonadezi	Chồng
4	Trần Đình Bảo	2006	Còn nhỏ	An Bình – Biên Hòa – Đồng Nai	Học sinh	Con
5	Trần Thị Hồng Nga	2011	Còn nhỏ	An Bình – Biên Hòa – Đồng Nai	Học sinh	Con
6	Phạm Thị Sương Mai	1973	Kế toán	Long Bình Tân – Biên Hòa – Đồng Nai		Chị ruột
7	Phạm Thành Nam	1977	Kỹ sư hóa vật liệu	An Bình – Biên Hòa – Đồng Nai		Anh ruột

16. Những khoản nợ đối với Công ty : Không
17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2017

Xác nhận của chính quyền địa phương/nơi công tác

M.S.D.N: 3600335363 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Phan Đình Thám

Người khai

Phạm Thị Hồng

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/KH-HĐQT

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai năm 2017 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH:

1) Vị thế của Công ty trong ngành cấp nước sạch.

Công ty hiện đang quản lý phần lớn hệ thống xử lý và mạng lưới cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, là địa bàn hoạt động chưa có sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Hiện nay, Công ty đứng thứ 3 toàn quốc về công suất cấp nước, đồng thời cũng là đơn vị cấp tỉnh có nhiều dự án được các nhà tài trợ vốn ODA quan tâm.

2) Triển vọng của ngành cấp nước sạch trên địa bàn Đồng Nai

- Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, việc kêu gọi đầu tư nước ngoài rất cần thiết, vì vậy việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước phải được đặt lên hàng đầu.

- Nước sạch là mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất; để phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thì cần phải phát triển hệ thống cấp nước sạch đạt về số lượng và chất lượng.

- Với lợi thế của tỉnh Đồng Nai là có nhiều khu công nghiệp tập trung, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông, khiến cho nhu cầu sử dụng nước sạch cũng gia tăng tương ứng, đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao.

Do đó, ngành nghề kinh doanh: sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty rất có triển vọng vì nhu cầu thị trường đối với dịch vụ Công ty cung cấp ngày một tăng.

3) Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Để đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng của các trung tâm thị trấn, thị tứ, các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa và các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai, DOWACO đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của TP.Biên Hòa và trung tâm các thị xã, huyện của tỉnh. Định hướng phát triển của Công ty như trên là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch cấp nước của tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch năm 2017
1	**Tổng doanh thu**		**824.000.000.000**
2	**Tổng chi phí**		**702.000.000.000**
3	**Lợi nhuận trước thuế**		**122.000.000.000**
4	**Nộp thuế TNDN**		**22.200.000.000**
5	**Kế hoạch phân phối lợi nhuận**		
5.1	Lợi nhuận sau thuế		99.800.000.000
5.2	Trích quỹ:	25,59%	25.542.500.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	15%	14.970.000.000
b	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	10,59%	10.572.500.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	*9%*	*8.982.000.000*
	- Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng	*1%*	*998.000.000*
	- Quỹ thưởng người quản lý	*0,59%*	*592.500.000*
5.3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ		74.257.500.000
5.4	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang		13.272.461.177
5.5	Lợi nhuận chia cổ tức	7%/VĐL	70.000.000.000
5.6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		17.529.961.177
6	**Phát sinh nộp ngân sách**		**46.000.000.000**
7	**Đầu tư xây dựng cơ bản**		**388.617.000.000**
8	**Tổng vốn điều lệ**		**1.000.000.000.000**
9	**Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ**		**9,98%**

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU:

1) Giải pháp về triển khai thực hiện các dự án

- Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu và đơn vị thi công thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các gói thầu của dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn 2 và dự án HTCN Vĩnh Cửu, công suất 15.000m^3/ngày.

- Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn 2.

- Thực hiện các dự án cấp nước sử dụng vốn vay và vốn khác.

2) Giải pháp về điều hành quản lý sản xuất

- Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống cấp nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị của Công ty trong việc nhận bàn giao, đấu nối và điều phối, nâng cao sản lượng cấp nước sạch từ các công trình cấp nước.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

3) Giải pháp về quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng; tiếp thu ghi nhận những kiến nghị của khách hàng để đánh giá đúng mức chất lượng dịch vụ của Công ty; thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

- Tiếp tục tăng cường phát triển khách hàng dọc trục đường Quốc lộ 51, Quốc lộ 1 và các khu dân cư tập trung, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Long Thành, huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất, các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa và các khu vực đông dân cư khác.

- Tăng cường đưa nguồn nước của Công ty vào hệ thống cấp nước hiện hữu của khu vực huyện Nhơn Trạch.

- Tiếp tục cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất. Thực hiện phần mềm Hóa đơn điện tử , thu tiền nước qua các hệ thống Ngân hàng và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, quản lý sản xuất kinh doanh.

4) Giải pháp về công tác chống thất thoát nước

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Tiếp tục triển khai thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm bằng ống HDPE; tiếp tục triển khai, đẩy nhanh công tác thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác của các hộ dân cư sử dụng trên 5 năm; thay thế các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện từ.

- Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Thực hiện lắp biến tần tại các Chi nhánh cấp nước nhằm giảm chi phí điện năng tiêu thụ và giảm thất thoát nước.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

- Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, tăng cường công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.

5) Giải pháp về tiết kiệm chi phí điện năng

- Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành trạm bơm cấp I vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải

bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

- Lắp đặt biến tần và các thiết bị kiểm soát áp lực để hạn chế điện năng tiêu thụ.

- Lắp đặt tụ bù và các thiết bị chống sét đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.

- Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.

6) Giải pháp về tài chính

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực tài chính mạnh, đủ tầm vóc để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của TP.Biên Hòa và trung tâm các thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

7) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm… ở một số vị trí quan trọng.

- Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và có quan tâm nhiều hơn đến các CB.CNV có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho CB.CNV rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.

8) Giải pháp về thị trường

Quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước, tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, đường ống đảm bảo cung cấp nước sạch đạt chất lượng, để khẳng định uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

9) Giải pháp về công nghệ

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý công văn chứng từ, quản lý dự án, quản lý kế hoạch kỹ thuật, quản lý sản xuất, quản lý tài chính…

10) Một số giải pháp khác:

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện việc tiếp nhận và mở rộng các dự án cấp nước sạch ở các huyện và khai thác quản lý hiệu quả. Đầu tư các dự án mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh. Khai thác sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, từng bước quản lý điều hành theo cơ chế mới của Công ty cổ phần.

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản,công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu.

- Thực hiện các qui định về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, chế độ quy định khác theo luật định.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét để thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600258296 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

1/ Căn cứ xác định mức tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

2/ Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng/năm)
1	**Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát**				**1.382.196.000**
a	Chủ tịch HĐQT	1	76.840.000	12	922.080.000
b	Trưởng Ban kiểm soát	1	38.343.000	12	426.116.000
2	**Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát**				**528.000.000**
a	Thành viên HĐQT	6	6.000.000	12	432.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	12	96.000.000
	Tổng cộng				**1.910.196.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 14/4/2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600258286 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Vũ Văn Học

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

VT Ân